

Số: 579/BC-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách nội trú theo
Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg

Thực hiện Công Văn số 12774/SLĐTBXH-GDNN ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Sở Lao Động Thương binh và Xã Hội, về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học Cao đẳng, Trung cấp;

Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp, báo cáo với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện

Trong những năm qua, Trường tổ chức tốt Giáo dục định hướng “Tuần sinh hoạt công dân đầu năm cho HSSV”, đặc biệt đối với các HSSV đầu khóa giúp HSSV làm quen với môi trường học tập mới; tạo không khí học tập và rèn luyện thân thiện, tích cực và hiệu quả; tạo tình cảm, niềm tin của HSSV đối với trường, lớp, thầy cô và bạn bè, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết khi bước môi trường học tập mới. Thực hiện đầy đủ chính sách của nhà nước đối với HSSV nhằm giúp các em có đủ các điều kiện cơ bản về sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu tối thiểu về các điều kiện phục vụ học tập, cụ thể:

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học Cao đẳng, Trung cấp;

- Thông tư liên tịch Số:12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học Cao đẳng, Trung cấp;

- Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

II. Kết quả thực hiện

1. Miễn giảm học phí:

a) Năm học 2016 – 2017: Tổng số học sinh sinh viên (HSSV) được miễn, giảm học phí: 1.345 HSSV với số tiền: 7.323.799.000đồng, Trong đó:

- HSSV là con thương binh, bệnh binh và mất sức lao động: 34 HSSV;
- HSSV là con gia đình hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 01 SV;
- HSSV bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế, hoàn cảnh đặc biệt vượt khó học tập: 01 HS;
- HSSV là con mồ côi cha, mẹ: 12 HSSV;
- Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề: 1.280 HS;

- HSSV dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo qui định: 10 SV;
- HSSV dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 5 SV;
- HSSV là con, em CB-GV-NV trường: 01 SV;
- HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (ngoại lệ): 01 SV.

b) Năm học 2017 – 2018: Tổng số HSSV được miễn, giảm học phí: 2.235 HSSV với số tiền: 15.519.000.000đồng, trong đó:

- HSSV là con thương binh, bệnh binh và mất sức lao động: 33 HSSV;
- HSSV là con gia đình hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 01 SV;
- HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của TTg: 01 HS;

- HSSV là con mồ côi cha, mẹ: 09 HSSV;
- Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề: 2.096 HS;

- HSSV dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2, 3a và hộ cận nghèo theo qui định của TTg: 17 SV;

- HSSV dân tộc thiểu số (không phải dân tộc rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 29 SV;

- HSSV là thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo TP.HCM: 42 SV;

- HSSV là con, em CB-GV-NV trường: 01 SV;

- HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (ngoại lệ): 06 SV.

2. Trợ cấp xã hội:

- Năm học 2016 – 2017: Không có trợ cấp xã hội;

- Năm học 2017 – 2018: 01 sinh viên khuyết tật (Phan Duy Thịnh – Lớp 16CD-TĐH1 – Thuộc Khoa Công nghệ Điện - Điện tử) được trợ cấp số tiền 1.200.000đồng.

3. Học bổng chính sách: Không có

4. Học bổng khuyến khích học tập:

- Năm học 2016 – 2017: Tổng số HSSV được xét cấp học bổng khuyến khích học tập: 340 HSSV số tiền 340.875.000đồng (Trong đó có 02 SV dân tộc Tày và 01 SV con thương binh 4/4);

- Năm học 2017 – 2018: Trong HK1 Có 179 HSSV được xét cấp học bổng khuyến khích học tập số tiền 278.750.000đồng (Trong đó có 01 SV con thương binh 2/8, 01 SV mồ côi cha, hộ nghèo và 02 SV hộ nghèo). HK2 chưa được xét vì chưa kết thúc học kỳ.

III. Đề xuất, kiến nghị

Không có đề xuất, kiến nghị

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. /

Nơi nhận:

- P.CTTT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ BAN HÀNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2015/QĐ-TTg

(Kèm theo công văn số 12774/GDNN-SLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

ĐVT: 1,000 đồng

TT	Nội dung	Năm 2016						Năm 2017						Năm 2018 (Dự kiến)					
		Tổng số HSSV được hưởng chính sách (người)	Tổng kinh phí	Chi học bổng	Các khoản hỗ trợ khác			Tổng số HSSV được hưởng chính sách (người)	Tổng kinh phí	Chi học bổng	Các khoản hỗ trợ khác			Tổng số HSSV được hưởng chính sách (người)	Tổng kinh phí	Chi học bổng	Các khoản hỗ trợ khác		
					Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân	Hỗ trợ HSSV ở lại trường dịp tết nguyên đán	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại				Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân	Hỗ trợ HSSV ở lại trường dịp tết nguyên đán	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại				Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân	Hỗ trợ HSSV ở lại trường dịp tết nguyên đán	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại
					1=2+3+ 4+5	2	3				1=2+3+ 4+5	2	3				1=2+3+ 4+5	2	3
1	Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật	11	0					13	0					16	0				
-	Cao đẳng	10	0	0				12	1500	1.500				15	3.000	3.000			
-	Trung cấp	1	0	0				1	0	0				1	0	0			
2	Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Trung cấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo	8	0					26	0					40	0				
-	Cao đẳng	8	0	0				26	1500	1500				40	6000	6000			
-	Trung cấp	0	0	0				0	0	0				0	0	0			
	TỔNG SỐ	19	0	0	0	0	0	39	3000	3.000	-	-	-	56	9000	9.000	-	-	-
-	Cao đẳng	18	0	0	0	0	0	38	3000	3.000	-	-	-	55	9000	9.000	-	-	-
-	Trung cấp	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0